

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 13 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Bá N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Bá N, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn R, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị Tố H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: ngày 23/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 21/2014/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/01/2019; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 được trả tự do ngày 29/12/2021.

Bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 483/QĐTN-CSĐT-ĐTTH, ngày 04/6/2024 của Công an huyện V.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá N:* Luật sư Lê Thị Nhựt T – Văn phòng Luật sư Lê Văn C - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Bá N:* Bà Nguyễn Thị Tổ H, sinh năm 1967 (mẹ ruột bị cáo N); có mặt.

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại:* Chị Tạ Thị Thu T1, sinh năm 1985; vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1976; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tổ H, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/10/2021, bị hại Tạ Thị Thu T1, sinh năm 1985, cư trú: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64D1 – 8860, nhãn hiệu Future Neo, màu đỏ đen bạc, đến đậu trong nhà lồng bách hóa (khu vực bán cám gạo) chợ V, thuộc Khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Chị T1 rút chìa khóa xe cất giữ và có anh Nguyễn Vũ P1, sinh năm 1980, cư trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến rước đi chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, anh P1 điều khiển xe chở chị T1 trở lại đến đầu chợ V, chị T1 xuống xe đi bộ vào bên trong nhà lồng bách hóa để lấy xe đi về nhà, thì phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 64D1 – 8860 đã bị mất trộm. Chị T1 trình báo sự việc đến Công an thị trấn V và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, Vĩnh Long thụ lý.

Ngày 02/10/2021 anh Dương Tấn Đ, sinh năm 2002, cư trú: Khóm A, thị trấn V, huyện V, phát hiện có 01 một xe mô tô nằm dưới mé sông tại khu vực bờ kè thuộc Khóm A, thị trấn V, huyện V nên trình báo. Công an thị trấn V đến lập biên bản tạm giữ một xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, không biển số kiểm soát, xe có số máy là VZS152FMH445721, số khung RLPDCHCHY9B005721 và bàn giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết.

Ngày 03/10/2021, bị cáo Trần Bá N đã vào nhà anh Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1988, cư trú ; ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm tài sản, bị phát hiện và bỏ chạy thì bị anh N1 đuổi theo bắt được và trình báo Công an xã T, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Công an xã T đã tạm giữ đồ vật, tài sản của bị cáo N đang quản lý như: một xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860, nhãn hiệu Future Neo màu đỏ đen bạc, số khung 5096Y – 306453, số máy C35E – 0396463; một biển số xe 72L4 – 8763 còn dính phần mũ đuôi xe; một giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 số 0018522, một giấy phép lái xe hạng A1 số P 101206, một giấy chứng minh nhân dân số 331403493, hai giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy biển số 64K8 – 8860, một phiếu theo dõi sau khi tiêm vắc xin C1 – 19, một giấy hẹn trả căn cước công dân, một giấy xác nhận có điểm kinh doanh tại chợ để đi lại mua bán, một giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 5468004379 cùng mang tên Tạ Thị Thu T1; một giấy cầm đồ tiệm cầm đồ Ngọc H1 người cầm tên T1; một thẻ bảo hiểm y tế tên Tạ Tấn P2; một thẻ y tế mang tên Tạ Thanh P3; một giỏ da nữ có kích thước 20cm x 22cm và một bộ quần áo nữ đã qua sử dụng; Một đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu trong bị gãy ngang phần ngà; một khạp bằng đất nung bị bể; một bình xịt màu vàng loại 5 lít; một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A54 màu đen; một đoạn kim loại dài 9,5cm, có một đầu dẹt, đầu còn lại hình lục giác; một đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn; một thanh sắt tròn, đường kính 3cm, dài 1m; một giá sắt có kích thước 80cm x 93cm; một bình xịt màu vàng quần bằng keo màu đen loại 1,5 lít; một thùng xốp màu trắng có kích thước là 59cm x 45cm x 30cm và một thùng xốp màu trắng có kích thước 24cm x 62cm x 41cm.

Sau đó Công an xã T, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thông báo đến Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã đến Công an xã T, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng lập thủ tục nhận người và đồ vật, tài sản đã tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền. Qua làm việc, N không thừa nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số kiểm soát 64D1 – 8860 của Tạ Thị Thu T1 mà khai nhận đã mua.

Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 3/10/2021 Cơ quan điều tra cho N xem một xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, không biển số kiểm soát, xe có số máy là VZS152FMH445721, số khung RLPDCHCHY9B005721, đã phát hiện

tại khu vực bờ kè thuộc Khóm A, thị trấn V, huyện V. Bị cáo N xác định đây là xe của bị cáo.

Tại Kết luận số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 (tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/10/2021) có giá trị thành tiền là 15.400.000 (mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng (bút lục 52,53,54,55,56).

Ngày 03/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ đối với Trần Bá N về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Vĩnh Long đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Trần Bá N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Bá N trình bày: Vào đêm 30/9/2021 bị cáo gặp chị T1, thì giữa bị cáo và chị T1 mua bán trao đổi xe với nhau, bị cáo bán xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1 với số tiền là 2.800.000 đồng, chị T1 bán lại cho bị cáo xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 với số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo N trả tiền thêm cho chị T1 số tiền 5.200.000 đồng, trả tiền cho chị T1 đủ thì chị T1 đưa xe mô tô biển số 64K8 – 8860 cho bị cáo và bị cáo đưa xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1.

Sau đó bị cáo N trình bày: Gặp chị T1 vào khoảng 19 giờ tối ngày 01/10/2021 và bán xe mô tô biển số 72L4 -8763 cho chị T1 với số tiền là 2.800.000 đồng, chị T1 hứa sẽ bán lại cho bị cáo N một xe mô tô loại xe nhật với số tiền là 8.000.000 đồng.

Đến khoảng 3 - 4 giờ sáng ngày 02/10/2021, chị T1 điều khiển xe biển số 64K8 – 8860 quay trở lại gặp và bán xe cho bị cáo với số tiền 4.800.000 đồng, nếu sau này chị T1 có muốn chuộc lại xe bị cáo sẽ cho chị T1 chuộc lại xe.

Trước khi kết thúc điều tra, bị cáo Trần Bá N trình bày: Do có ý định rời khỏi nhà chờ theo một số đồ xưa đem đến nhờ người quen tên là M, địa chỉ quận N, thành phố Cần Thơ để người này kiểm tra, thẩm định tuổi các món đồ xưa dùm. Vào khoảng thời gian từ 03 đến 04 giờ chiều ngày 01/10/2021, bị cáo mượn dì ruột là bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1976, địa chỉ ấp V, xã L,

Thành phố T, tỉnh Trà Vinh phụ với khiêng cái giá sắt của bị cáo để sẵn trước cửa nhà để lên yên sau xe mô tô biển số kiểm soát 72L4 – 8763 và bị cáo mượn hai thùng mót màu trắng của bà P để lên giá sắt. Sau đó bị cáo khiêng các món đồ xưa để trước sân nhà như: một bình đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu; một khạp bằng đất nung; một bình xịt màu vàng loại 05 lít; một đoạn sắt dài 01m, đường kính 03cm; một đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn, để vào hai thùng mót và điều khiển xe đến Thành phố Cần Thơ.

Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2021, bị cáo điều khiển xe lưu thông qua khỏi cầu C khoảng 1 km về hướng tỉnh Hậu Giang – Sóc Trăng, thì lúc này trên đường Q tập trung rất nhiều người chờ thực hiện việc kiểm tra sức khỏe trong công tác phòng chống dịch C2 - 19 của Thành phố Cần Thơ để đi về các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Bị cáo Trần Bá N cũng dừng lại trên đường và làm quen với người phụ nữ tên T1, chị T1 nói chị quê quán tại tỉnh Vĩnh Long có chồng về tỉnh Sóc Trăng, bây giờ đang về quê chồng. Chị đi làm ăn mùa dịch, công việc làm ăn không thuận lợi nên muốn bán xe để kiếm vốn làm ăn. Bị cáo trả lời chị T1 là muốn mua nhưng một mình không thể điều khiển cùng một lúc hai xe mô tô được, nên chị T1 kêu bị cáo bán xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1 và chị T1 sẽ bán cho bị cáo N một xe mô tô, để chị dư ra một số tiền làm vốn. Bị cáo N đồng ý bán xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1 với số tiền là 2.800.000 đồng, chị T1 sẽ bán cho bị cáo một chiếc xe nhật với giá tiền là khoảng 10.000.000 đồng, và nói cho bị cáo biết là xe mô tô hiện tại chồng chị T1 đang điều khiển đi mua đồ ăn. Bị cáo N đồng ý bán xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1 với số tiền 2.800.000 đồng, giao xe mô tô biển số 72L4 – 8763 cho chị T1 và nhận đủ số tiền 2.800.000 đồng. Bán xe mô tô cho chị T1 xong, bị cáo N lấy các món đồ mang theo để xuống lề đường Quốc lộ 1A, chưa kịp lấy giá sắt và hai thùng mót. Chị T1 nói với bị cáo lấy xe mô tô biển số 72L4 – 8763 đi tìm chồng của chị đem xe lại bán cho bị cáo N, nhờ bị cáo giữ dùm bốn va li đồ cùng một điện thoại di động hiệu Iphone 5 đã hết pin. Chị T1 mượn của bị cáo N một điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen, xin số điện thoại của một người tên K là người vừa quen biết với bị cáo để khi có việc cần gặp bị cáo sẽ điện thoại cho người tên K, rồi điều khiển xe 72L4 – 8763 đi khỏi. Bị cáo đợi đến khuya nhưng chị T1 không quay lại nên bị cáo ngủ trên lề đường quốc lộ 1A đợi. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/10/2021, chị T1 điều khiển xe mô tô màu đỏ cùng với một người đàn ông ngồi sau ôm giá sắt,

trên giá sắt còn hai thùng mót, quay lại gặp bị cáo. Chị T1 đưa xe Wave màu đỏ cho bị cáo xem, sau khi kiểm tra xe thì bị cáo N đồng ý mua với giá tiền 7.500.000 đồng, nhưng khi hỏi đến giấy tờ xe thì chị T1 trả lời không có giấy tờ xe, nên bị cáo không mua. Chị T1 trả lại điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen cho bị cáo N, người đàn ông đi chung đưa lại giá sắt cùng hai thùng mót cho bị cáo, rồi cả hai điều khiển xe đi khỏi.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, chị T1 điều khiển xe Future Neo màu đỏ đen bạc, biển số 64K8 – 8860 chở người đàn ông đi chung lúc ban đêm, đến gặp N. Chị T1 đưa xe mô tô biển số 64K8 – 8860 cho bị cáo kiểm tra và ra giá bán với số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo N kiểm tra xe nhưng thấy bánh mâm không thích nên không mua mà nhận cầm cố. Chị T1 đồng ý cầm cố nên lấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K8 – 8860 và giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Thị Thu T1 cho bị cáo xem; nhìn thấy giấy đăng ký phù hợp với biển số kiểm soát và giấy chứng minh nhân dân nên bị cáo nhận cầm cố với số tiền là 4.800.000 đồng, thời gian cầm cố là 04 (bốn) tháng. Đưa giấy tờ cho bị cáo N xem xong, thì chị T1 mở cốp xe mô tô biển số 64K8 – 8860 để giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân vào trong cốp xe. Bị cáo N viết giấy nhận cầm cố đưa cho chị T1 giữ, đưa số tiền 4.800.000 đồng cho chị T1 và lấy xe mô tô biển số 64K8 – 8860 sử dụng. Chị T1 nhận tiền xong và cùng chồng lấy lại bốn va li đồ đã gửi trước đó, đi bộ về hướng tỉnh Sóc Trăng. Chị T1 để lại một số đồ đạc linh tinh, bị cáo N kiểm tra thì thấy có biển số xe 72L4 – 8763 của xe mô tô đã bán cho chị T1 và một bình xịt màu vàng quần băng keo màu đen loại 1,5 lít. Bị cáo lấy giá sắt gắn lên yên sau xe mô tô biển số 64K8 – 8860, để các món đồ xưa của mình vào hai thùng chở đi. Khi ghé vào quán cà phê bị cáo N mở cốp xe biển số 64K8 – 8860 ra xem thì thấy bên trong cốp xe, ngoài giấy đăng ký xe 64K8 – 8860, giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Thị Thu T1 thì còn một số vật dụng khác như một giấy phép lái xe hạng A1, hai giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, một phiếu theo dõi sau khi tiêm vắc - xin C1 - 19, một giấy hẹn trả căn cước công dân, một giấy xác nhận có điểm kinh doanh tại chợ để đi lại mua bán, một giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tất cả đều mang tên Tạ Thị Thu T1; một giấy cầm đồ; một thẻ bảo hiểm y tế tên Tạ Tấn P2; một thẻ y tế mang tên Tạ Thanh P3; một giỏ da nữ và một bộ quần áo nữ. Bị cáo N xem xong thì để lại cốp xe và sử dụng xe mô tô biển số 64K8 – 8860 làm phương tiện đi lại. Đến 00 giờ ngày 03/10/2021 thì bị cáo N điều khiển xe biển số 64K8 – 8860 chở theo các món đồ xưa và về Sóc

Trăng. Trên đường, bị cáo N định lấy trộm cái quần đang phơi cặp đường thì bị người dân phát hiện giữ lại cùng xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 và đồ vật tài sản kèm theo, giao công an xã T, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Khi bị cáo nhận cầm cố xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 có người đi đường tên K quê quán tỉnh Hậu Giang biết, nhưng bị cáo không biết người tên K có họ tên là gì, địa chỉ cụ thể ở đâu và không biết chị T1 người cầm cố xe cho bị cáo N có họ tên là gì, địa chỉ cụ thể ở đâu.

Kiểm tra hình ảnh trong điện thoại hiệu Oppo A54 của bị cáo N, có một ảnh chụp bằng hiệu cửa hàng bán giày dép Trang Nhung, địa chỉ ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, số điện thoại 0909.739149 lúc 20 giờ 51 phút ngày 01/10/ 2021. Bị cáo N trình bày hình ảnh trên là khi cho người phụ nữ tên T1 mượn điện thoại chụp lại, không phải do bị cáo chụp, lúc thì bị cáo khai do người tên N2 chụp. Tuy nhiên, căn cứ vào mốc thời gian xác định do bị cáo N chụp.

Cơ quan điều tra cho bị cáo N nhận dạng để tìm người mua bán, cầm cố xe mô tô biển số kiểm soát 72L4 – 8763 và xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 với bị cáo, cũng như tìm người bị hại. Bị cáo N không xác định được người đã mua bán, cầm cố xe cho bị cáo, đồng thời cũng không xác định được người bị hại.

Đối với phương tiện xe mô tô biển số kiểm soát 72L4 – 8763 do bị cáo Trần Bá N sử dụng, ngày 02/10/2021 Công an huyện V, Vĩnh Long đã thu giữ được cách hiện trường vụ mất trộm khoảng 100m trong tình trạng không có biển số kiểm soát 72L4 – 8763 và ngày 03/10/2021 Công an xã T, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ biển số kiểm soát 72L4 – 8763 trong đồ đạc cá nhân của bị cáo N.

Đối với người nam tên K không rõ họ tên gì, địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Vĩnh Long không làm việc được.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Vĩnh Long đã làm rõ:

+ Xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, có số máy là VZS 152FMH 445721, số khung RLPDCHCHY9B 005721 có biển số kiểm soát là 72L4 – 8763; giá sắt, hai thùng mốt màu trắng và một bình xịt màu vàng quần bằng keo màu đen loại 1,5 lít là của bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1976, địa chỉ ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh di ruột bị cáo Trần Bá N. Bà P xác định

xe mô tô biển số 72L4 – 8763 là của bà P, hằng ngày bà sử dụng xe để chở rau cải buôn bán; cho bị cáo Trần Bá N mượn xe biển số 72L4 – 8763 ngày tháng nào không xác định được. Khi bà P cho bị cáo N mượn xe biển số 72L4 – 8763 thì trên xe bà P có để sẵn trên yên sau xe một giá sắt, hai thùng mót màu trắng và một bình xịt màu vàng quần bằng keo màu đen loại 1,5 lít. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long đề nghị và Phòng PC 01 Công an tỉnh V có thông báo xe mô tô biển số 72L4 – 8763 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

+ Đối với các đồ vật như: một đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu trong tình trạng bị gãy ngang phần ngà; một khạp bằng đất nung bị bể. Bị cáo N trình bày những đồ vật trên mua lại của một người tên là T2, một người tên T3 có quê quán là Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Khạp và hai con tì hưu bị bể, gãy khi bị người dân xã T rượt đuổi đập xe té ngã. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã ra thông báo truy tìm các đồ vật trên đến nay không có cá nhân, tổ chức nào đến xác định chủ sở hữu; đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn; đoạn sắt dài 01m, đường kính 03cm; bình xịt màu vàng loại 05 lít và điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A54 màu đen là của bị cáo Trần Bá N.

+ Đoạn kim loại dài 9,5cm, có một đầu dẹt, đầu còn lại hình lục giác, bị cáo trình bày khi nhận cầm cố xe biển số 64K8 – 8860 thì đã có sẵn gắn vào trong ổ khóa xe mô tô biển số 64K8 - 8860 không phải của bị cáo

+ Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860, nhãn hiệu Future Neo màu đỏ đen bạc, số khung 5096Y – 306453, số máy C35E – 0396463, và các loại giấy tờ đã thu giữ nêu ở phần trên, là của chị Tạ Thị Thu T1 để trong xe. Khi kiểm tra xe mô tô biển số 64K8 – 8860, chị T1 nhận thấy tem xe bị hư hỏng, phần mũ hai bên hông xe (áo xe) và cản sau xe bị trầy xước, ốp sườn mũ ở đuôi xe bên trái bị bể. Chị T1 đã yêu cầu thợ sửa xe đến xem và chiết tính chi phí sửa chữa (dán lại tem xe, thay mới ốp sườn mũ ở đuôi xe bên trái bị bể, sơn áo và cản xe) với số tiền là 2.500.000 đồng. Bị cáo Trần Bá N đồng ý bồi thường cho chị Tạ Thị Thu T1.

Bị hại Tạ Thị Thu T1 xác định hoàn toàn không biết bị cáo N và không thực hiện việc mua bán, cầm cố xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tạ Thị Thu T1: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64K8 – 8860 và các giấy tờ cá nhân đã nêu ở phần trên.

Đối với xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, có số máy là VZS 152FMH 445721, số khung RLPDCHCHY9B 005721; một biển số xe 72L4 – 8763 còn dính phần mũ đuôi; một giá sắt có kích thước 80 cmx 93cm; hai thùng mót màu trắng; một bình xịt màu vàng quần băng keo màu đen loại 1,5 lít; một đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu trong bị gãy ngang phần ngà; một khạp bằng đất nung bị bể; một bình xịt màu vàng loại 5 lít; một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A54 màu đen; một đoạn kim loại dài 9,5cm, có một đầu dẹt, đầu còn lại hình lục giác; một đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn; một đoạn sắt dài 01m, đường kính 03cm, có liên quan trực tiếp đến vụ án tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường tiền sửa xe mô tô 64K8-8860 với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Bà Nguyễn Thị Tố H là mẹ ruột của bị cáo tự nguyện bồi thường xong.

Bị hại đã nhận lại xe cùng đồ vật, tài sản có trong xe và nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra, Trần Bá N liên tục thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu có liên quan, chứng cứ đã thu thập được, thể hiện trong hồ sơ vụ án, cùng vật chứng, tài sản đã thu giữ được đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Trần Bá N.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tuyên phạt Trần Bá N 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 06/4/2022, Trần Bá N có đơn xin kháng cáo.

Ngày 25/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định trung cầu giám định tâm thần đối với Trần Bá N.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 240/2022/KLGD ngày 22/8/2022 của Trung tâm P4 đối với Trần Bá N như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71 – ICD10)

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Bị cáo Trần Bá N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án số 49/2022/HS-PT ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Bá N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá N 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 29/12/2021.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại Tạ Thị Thu T1 đã nhận tài sản và nhận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Tố H đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/6/2023 bị cáo Trần Bá N kháng cáo với nội dung: Bị cáo Trần Bá N không phạm tội “Trộm cắp tài sản”, yêu cầu Tòa án tuyên bị cáo không có tội và không phải chịu phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo Trần Bá N bỏ trốn. Ngày 04/6/2024 Công an huyện V ban hành Quyết định truy nã số: 483/QĐTN-CSĐT-ĐTTH truy nã đối với bị cáo Trần Bá N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tố H làm đại diện trình bày: Hiện bị cáo N bỏ nhà đi từ ngày 18/9/2023 đến nay không về nhà và bà H không biết đi đâu, ở đâu. Nay bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư T bào chữa bị cáo N trình bày: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Do bị cáo bị hạn chế năng lực nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá N có bà Nguyễn Thị Tố H làm đại diện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong trình điều tra và tại phiên tòa, bà H cho rằng có việc bị cáo bị đánh trong quá trình điều tra tuy nhiên không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, từ đó xác định về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hiện bị cáo N đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 483/QĐTN-CSĐT-ĐTTH, ngày 04/6/2024 của Công an huyện V, hiện chưa xác định được nơi ở nên chưa có kết quả.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Bá N: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà H và bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện

Vũng Liêm đã truy tố. Bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai, gây khó khăn cho quá trình điều tra tìm ra sự thật của vụ án. Bị cáo cho rằng có việc Điều tra viên dùng nhục hình, bức cung bị cáo trong quá trình điều tra nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh có sự việc này xảy ra. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của người nhà bị cáo là bà P, bà H có đầy đủ cơ sở xác định bị cáo rời khỏi nhà vào thời gian nào và khi ra khỏi nhà mang theo những vật dụng phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với tình tiết khách quan đã diễn ra của vụ án. Nội dung các hình ảnh và lời nhắn thông qua điện thoại của bị cáo đã được bị cáo và người liên lạc (bà H) xác định là đúng cũng là bằng chứng xác định bị cáo có mặt tại khu vực hiện trường. Từ đó, xác định vào khoảng từ 19 giờ đến 22 giờ ngày 01/10/2021, bị cáo N đã có hành vi lấy trộm cắp của bị hại Tạ Thị Thu T1 một xe mô tô biển số kiểm soát 64D1 – 8860, nhãn hiệu Future Neo, màu đỏ đen bạc, đậu trong nhà lồng bách hóa (khu vực bán cám gạo nơi chị T1 kinh doanh) chợ V, thuộc Khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, trị giá là 15.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo bị cáo Trần Bá N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tạ Thị Thu T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tố H đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Bà Nguyễn Thị Tố H không có yêu bị cáo Trần Bá N trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước một xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, có số máy là VZS 152FMH 445721, số khung RLPDCHCHY9B 005721; một biển số xe 72L4 – 8763 còn dính phần mũ đuôi; một giá sắt có kích thước 80 cmx 93cm; hai thùng mốt màu trắng; một bình xịt màu vàng quần bằng keo màu đen loại 1,5 lít, một bình xịt màu vàng loại 5 lít.

+ Một đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu trong bị gãy ngang phần ngà; một khay bằng đất nung bị

bê; do chưa xác định được ai là chủ sở hữu, nên giao cơ quan Công an huyện V tiếp tục quản lý, làm rõ và xử lý sau.

+ Tịch thu tiêu hủy: Một đoạn kim loại dài 9,5cm, có một đầu dẹt, đầu còn lại hình lục giác; một đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn; một đoạn sắt dài 01m, đường kính 03cm.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Bá N một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A54 màu đen.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Bá N phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá N có bà Nguyễn Thị Tố H làm đại diện; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bá N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá N 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 29/12/2021.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại Tạ Thị Thu T1 đã nhận tài sản và nhận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Tố H đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, nhưng không có yêu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một xe mô tô Wave màu đen, không nhãn hiệu, có số máy là VZS 152FMH 445721, số khung RLPDCHCHY9B 005721; một biển số xe 72L4 – 8763 còn dính phần mũ đuôi; một giá sắt có kích thước 80cm x 93cm; hai thùng mốt màu trắng; một bình xịt màu vàng quần bằng keo màu đen loại 1,5 lít; một bình xịt màu vàng loại 5 lít.

+ Một đất nung hình con lân; một bình củ tỏi; một mai bình (bình cắm hoa); hai con tì hưu trong bị gãy ngang phần ngà; một khạp bằng đất nung bị bể; do chưa xác định được ai là chủ sở hữu, nên giao cơ quan Công an huyện V tiếp tục quản lý, làm rõ và xử lý sau.

+ Tịch thu tiêu hủy: Một đoạn kim loại dài 9,5cm, có một đầu dẹt, đầu còn lại hình lục giác; một đoạn kim loại dài 23,5cm, có một đầu nhọn, đầu còn lại tròn; một đoạn sắt dài 01m, đường kính 03cm.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Bá N một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A54 màu đen.

5. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bá N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND H. VL: 01;
- VKSND + CQĐT H. V: 02;
- CQTHADS H. V: 01;
- CQTHAHS H. V: 01;
- BC, ĐDBC, NBV: 03;
- PHSCAVL: 01;
- Bị hại: 01;
- UBND, CA xã LD: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư